

QUYẾT ĐỊNH

Về việc tổ chức lại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 524-TB/TU ngày 13 tháng 7 năm 2022 kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương, phương án sắp xếp, tổ chức lại các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số 05/TTr-BQL ngày 25 tháng 01 năm 2024 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 30/TTr-SNV ngày 31 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức lại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

1. Tên gọi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

2. Trụ sở làm việc: đặt tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Vị trí pháp lý: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum là đơn vị sự nghiệp công lập trực

thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật; hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính (*tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*) theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ và phương án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành.

4. Chức năng, nhiệm vụ: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Luật Xây dựng (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật Xây dựng năm 2020*) và Điều 21 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ, bao gồm:

a) Làm chủ đầu tư, quản lý dự án đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn khi được người quyết định đầu tư giao theo quy định;

b) Thực hiện tư vấn quản lý dự án cho các dự án khác hoặc thực hiện một số công việc tư vấn trên cơ sở bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quản lý dự án được giao và đáp ứng yêu cầu về điều kiện năng lực theo quy định khi thực hiện công việc tư vấn theo quy định tại khoản 4, Điều 21 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ;

c) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

d) Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc đầu tư, quyết toán dự án hoàn thành hoặc tổ chức quản lý khai thác sử dụng công trình được người quyết định đầu tư giao;

đ) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Về cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc:

a) Lãnh đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

b) Về các phòng chuyên môn (04 phòng) gồm: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Phòng Kỹ thuật; Phòng Quản lý dự án và các Ban điều hành dự án (*Trên cơ sở các quy định về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao, Giám đốc Ban quản lý dự án quyết định thành lập các Ban điều hành dự án để giúp Ban quản lý dự án trực tiếp quản lý theo từng dự án cụ thể*).

c) Về số lượng người làm việc của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum: căn cứ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của

Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực để lập kế hoạch số lượng người làm việc hàng năm; tổ chức thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền.

Điều 2. Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum:

1. Bố trí lãnh đạo phòng chuyên môn theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

2. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum theo quy định.

3. Xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 4. Giám đốc các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, NC^{TTTT}, TTHG.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn